

Nội dung bài viết

1. [Đề thi Tiếng Việt lớp 4 giữa học kì 2 năm 2022 - 2023 xem nhiều \(Đề 1\)](#)
 1. [Đáp án đề thi giữa kì 2 lớp 4 môn Tiếng Việt năm 2022 - 2023 \(Đề số 1\)](#)
2. [Đề thi giữa kì 2 môn Tiếng Việt lớp 4 năm 2022 - 2023 tải nhiều \(Đề số 2\)](#)
 1. [Đáp án đề thi giữa kì 2 Tiếng Việt lớp 4 năm 2022 - 2023 \(Đề số 2\)](#)
3. [Đề thi Tiếng Việt giữa học kì 2 lớp 4 năm 2022 - 2023 \(Đề số 3\)](#)
 1. [Đáp án đề thi Tiếng Việt lớp 4 giữa kì 2 năm 2022 - 2023 \(Đề số 3\)](#)

Đề thi Tiếng Việt lớp 4 giữa học kì 2 năm 2022 - 2023 xem nhiều (Đề 1)

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm)

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt (7 điểm)

Đề bài: Đọc bài văn sau:

Dù sao trái đất vẫn quay!

Xưa kia, người ta cứ nghĩ rằng trái đất là trung tâm của vũ trụ, đứng yên một chỗ, còn mặt trời, mặt trăng và muôn ngàn vì sao phải quay xung quanh cái tâm này. Người đầu tiên bác bỏ ý kiến sai lầm đó là nhà thiên văn học Ba Lan Cô-péc-ních. Năm 1543, Cô-péc-ních cho xuất bản một cuốn sách chứng minh rằng chính trái đất mới là một hành tinh quay xung quanh mặt trời. Phát hiện của nhà thiên văn học làm mọi người sững sốt, thậm chí nó còn bị coi là tà thuyết vì nó ngược với những lời phán bảo của Chúa trời.

Chưa đầy một thế kỉ sau, năm 1632 nhà thiên văn học Ga-li-lê lại cho ra đời một cuốn sách mới cổ vũ cho ý kiến của Cô-péc-ních. Lập tức, tòa án quyết định cấm cuốn sách ấy và mang Ga-li-lê ra xét xử. Khi đó, nhà bác học đã gần bảy chục tuổi

Bị coi là tội phạm, nhà bác học già buộc phải thề từ bỏ ý kiến cho rằng trái đất quay. Nhưng vừa bước ra khỏi cửa tòa án, ông đã bực tức nói to:

- Dù sao trái đất vẫn quay!

Ga-li-lê phải trải qua những năm tháng cuối đời trong cảnh tù đày. Nhưng cuối cùng, lẽ phải đã thắng. Tư tưởng của hai nhà bác học dũng cảm đã trở thành chân lí giản dị trong đời sống ngày nay.

Theo Lê Nguyễn Long, Phạm Ngọc Toàn

Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất cho từng câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Cô-pec-ních là nhà thiên văn học của nước nào ? M1

- A. Ba Lan
- B. Anh
- C. Đức
- D. Nga

Câu 2. Cô-pec-ních viết sách chứng minh điều gì ? M1

- A. Mặt trời là một hành tinh quay xung quanh trái đất.
- B. Trái đất là một hành tinh quay xung quanh mặt trời.
- C. Mặt trời, mặt trăng và muôn ngàn vì sao quay xung quanh trái đất.

Câu 3. Em học tập được đức tính gì của hai nhà bác học qua bài văn trên ?M1

- A. Lòng nhân hậu, sự chính trực, lòng dũng cảm.
- B. Tính kiên trì, lòng nhân hậu và sự chính trực.
- C. Sự chính trực, lòng dũng cảm và tính kiên trì.

Câu 4. Nội dung của bài văn trên là gì? M2

.....

Câu 5. Trong hai câu tục ngữ sau, câu tục ngữ nào có nghĩa là: Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài? M2

- A. Cái nết đánh chết cái đẹp.
- B. Trông mặt mà bắt hình dong
- D. Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

Câu 6. Trong các câu sau, câu nào là câu kể “Ai là gì?”. Gạch một gạch dưới chủ ngữ, hai gạch dưới vị ngữ của câu đó? M3

A. Năm 1543, Cô-pec-ních cho xuất bản một cuốn sách

B. Trái đất là một hành tinh quay xung quanh mặt trời.

C. Tư tưởng của hai nhà bác học dũng cảm đã trở thành chân lí giản dị trong đời sống ngày nay.

Câu 7. Từ cùng nghĩa với từ “Dũng cảm” là từ nào? M1

A. Can đảm

B. Thân thiết

C. Thông minh

Câu 8. Hãy viết hai câu tục ngữ nói về tài trí của con người mà em đã được học? M3

.....
.....

Câu 9. “Gan dạ” có nghĩa là gì ? M2

A. Gan đến mức trơ ra, không còn biết sợ là gì.

B. Không sợ nguy hiểm.

C. Kiên cường không lùi bước.

Câu 10. Chuyển các câu kể sau thành câu khiến? M4

Các bạn tổ Một trực nhật lớp.

.....
.....

Chiều thứ ba, các bạn đi học Anh văn và Thể dục.

.....

.....

II. BÀI KIỂM TRA VIẾT. (10 điểm)

1. Chính tả: (Nghe - viết) (2đ)

Bài viết:

Hoa mai vàng

Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa. Những chùm hoa rực rỡ sắc vàng, mượt mà khoe sắc trong những ngày đầu xuân. Đến gần những bông hoa mai vàng rực rỡ ấy, một mùi hương thơm lừng như nếp hương phảng phất bay ra.

Mùa xuân và Phong tục Việt Nam

2. Tập làm văn: (8đ)

Đề bài: Em hãy tả một loài cây mà em yêu thích.

Đáp án đề thi giữa kì 2 lớp 4 môn Tiếng Việt năm 2022 - 2023 (Đề số 1)

I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng (3 điểm)

GV kiểm tra đọc thành tiếng qua các tiết ôn tập ở tuần 28. HS bốc thăm 1 trong các bài TĐ-HTL đã học từ tuần 19 đến tuần 27 sau đó đọc và trả lời câu hỏi của bài đọc.

GV đánh giá điểm dựa vào những yêu cầu sau:

- Đọc đúng tiếng, đúng từ, nghỉ hơi đúng dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa (1đ)
- Giọng đọc diễn cảm, tốc độ đạt yêu cầu (1đ)
- Trả lời đúng câu hỏi của GV đưa ra (1đ)

2. Đọc thầm (7 điểm)

Câu 1: A. Ba Lan (0,5 điểm)

Câu 2: B. Trái đất là một hành tinh quay xung quanh mặt trời. (0,5 điểm)

Câu 3: C. Sự chính trực, lòng dũng cảm và tính kiên trì. (0,5 điểm)

Câu 4: Nội dung: Ca ngợi những nhà khoa học chân chính đã dũng cảm, kiên trì, bảo vệ chân lí khoa học. (1 điểm)

Câu 5: A. Cái nết đánh chết cái đẹp. (0,5 điểm)

Câu 6: B. Trái đất là một hành tinh quay xung quanh mặt trời. (1 điểm)
CN VN

Câu 7: A. Can đảm (0,5 điểm)

Câu 8: (1 điểm)

Người ta là hoa đất.

Nước lũ mà vã nên hồ

Tay không mà nổi cơn đờm mới ngoan.

Câu 9: B. Không sợ nguy hiểm (0,5 điểm)

Câu 10. (1 điểm)

Ví dụ:

Các bạn tổ Một đi trực nhật lớp đi!

Chiều thứ ba, các bạn đi học Anh văn và Thể dục nhé!

II. BÀI KIỂM TRA VIẾT.

1. Chính tả: (Nghe - viết)

GV đọc cho học sinh viết đoạn văn của Bài viết: Hoa mai vàng

* Đánh giá cho điểm:

- Bài viết rõ ràng, không lỗi, trình bày đúng đẹp. (2đ)
- Mỗi lỗi chính tả trong bài (sai /lẫn phụ âm đầu hoặc v`ân, thanh, không viết hoa đúng quy định): trừ 0,025 điểm
- Chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,... trừ 0,5 điểm toàn bài

2. Tập làm văn: (8đ)

Đề bài: Em hãy tả một cây có bóng mát mà em yêu thích.

* Đánh giá cho điểm:

- Mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây. (1,5đ)
- Thân bài: Tả từng bộ phận của cây hoặc tả từng thời kì phát triển của cây. (4đ)
- Kết bài: Có thể nêu lợi ích của cây, ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả với cây. (1,5đ)

* Bài văn viết có sự sáng tạo (1đ).

Đề thi giữa kì 2 môn Tiếng Việt lớp 4 năm 2022 - 2023 tải nhiều (Đề số 2)

I. Kiểm tra đọc

1. Đọc thành tiếng

2. Đọc thầm

CÔ GIÁO VÀ HAI EM NHỎ

Nết sinh ra đã bất hạnh với bàn chân trái thiếu ba ngón. Càng lớn, đôi chân Nết lại càng teo đi và rồi Nết phải bò khi muốn di chuyển.

Khi em Na vào lớp Một, ở nhà một mình Nết buồn lắm, chỉ mong Na chóng tan trường về kể chuyện ở trường cho Nết nghe. Na kể rất nhiều về cô giáo: tà áo dài của cô trắng muốt, miệng cô cười tươi như hoa, cô đi nhẹ nhàng đến bên từng học sinh dạy các bạn viết, vẽ... Nghe Na kể, Nết ước mơ được đi học như Na.

Trong một tiết học vẽ, cô giáo cầm vở vẽ của Na. Na vẽ một cô gái đang cầm đôi đũa nhỏ đứng bên một cô gái. Na giải thích: “ Em vẽ một cô tiên đang gỡ đôi đũa thần chữa đôi chân cho chị em, để chị em cũng được đi học”. Cô giáo ngạc nhiên khi biết chị gái Na bị tật nguyền. Tối hôm ấy, cô đến thăm Nết. Biết Nết ham học, mỗi tuần ba buổi tối, cô dạy Nết học.

Còn một tháng nữa là kết thúc năm học. Mấy hôm nay, cô giáo thường kể cho 35 học trò của mình về một bạn nhỏ. Đôi chân bạn ấy không may bị tê liệt nên bạn phải ngồi xe lăn nhưng bạn vẫn quyết tâm học. Có lúc đau tê cứng cả lưng nhưng bạn vẫn cố viết và viết rất đẹp. Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em. Nghe cô kể, mắt Na sáng lên, Na vui và tự hào về chị mình lắm.

Bố mẹ Nết rơm rớm nước mắt khi biết nhà trường sẽ đặc cách cho Nết vào học lớp Hai. Còn Nết, cô bé đang hình dung cách cô giáo cùng các bạn nhỏ xúm xít đẩy chiếc xe lăn.

Theo Tâm huyết nhà giáo

* Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Nết là một cô bé: (0,5 điểm) M1

- a. Thích chơi hơn thích học.
- b. Có hoàn cảnh bất hạnh.
- c. Yêu mến cô giáo.
- d. Thương chị.

Câu 2: Hoàn cảnh của bạn Nết có gì đặc biệt? (0,5 điểm) M1

- a. Bị tật bẩm sinh và càng lớn đôi chân càng teo đi .
- b. Gia đình Nết khó khăn không cho bạn đến trường.
- c. Nết mồ côi cha mẹ từ nhỏ.
- d. Nết học yếu nên không thích đến trường.

Câu 3: Vì sao cô giáo lại biết được hoàn cảnh của Nết mà giúp đỡ bạn? (0,5 điểm) M2

- a. Vì cô gặp Nết đang ngã xe lăn trên đường đi dạy về.
- b. Vì Na đã kể cho cô nghe về hoàn cảnh của chị mình.
- c. Vì ba mẹ đến trường kể cho cô nghe và xin cho Nết đi học.
- d. Vì cô đọc được hoàn cảnh của nết trên báo.

Câu 4: Cô giáo đã làm gì để giúp Nết? (0,5 điểm) M2

- a. Mua cho bạn một chiếc xe lăn.
- b. Cho Nết sách vở để đến lớp cùng bạn.

- c. Đến nhà dạy học, kể cho học trò nghe về Nết, xin cho Nết vào học lớp Hai
- d. Nhờ học sinh trong lớp kèm cặp cho Nết việc học ở nhà cũng như ở trường.

Câu 5: Câu chuyện muốn nói với chúng ta đi đâu gì? (1 điểm) M3

.....
.....

Câu 6: Em học được đi đâu gì từ bạn Nết qua câu chuyện trên? (1 điểm) M4

.....
.....

Câu 7: Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm những từ miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên? (0,5 điểm) M1

- a. đầm thắm, lộng lẫy, dịu dàng
- b. tươi đẹp, hùng vĩ, sắc sỡ
- c. Xanh tốt, xinh tươi, thùy mị
- d. hùng vĩ, dịu dàng, lung linh

Câu 8: Câu: “Na vẽ một cô gái đang cặm đôi đũa nhỏ đứng bên một cô gái” thuộc kiểu câu kể nào? (0,5 điểm) M1

- a. Ai là gì?
- b. Ai thế nào?
- c. Ai làm gì?
- d. Không thuộc câu kể nào.

Câu 9: Chủ ngữ trong câu: “Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em” là: (1 điểm) M2

- a. Năm học sau
- b. Năm học sau, bạn ấy

c. Bạn ấy

d. Sẽ vào học cùng các em

Câu 10: Trong giờ học, một bạn bên cạnh nói chuyện không nghe cô giảng bài, em đặt một câu khiến đễnghị bạn giữ trật tự trong giờ học: (1 điểm) M3

.....
.....

II/ BÀI KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Chính tả nghe - viết: (3 điểm) - Thời gian viết: 15 phút

Sầu riêng

Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí. Còn hàng chục mét nữa mới tới nơi để sầu riêng, hương đã ngào ngạt xông vào cánh mũi. Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn. Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn.

2. Tập làm văn: (7 điểm) - Thời gian: 40 phút

Đề bài: Tả một cây hoa mà em yêu thích.

Đáp án đề thi giữa kì 2 Tiếng Việt lớp 4 năm 2022 - 2023 (Đề số 2)

I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)

+ Học sinh bốc thăm 1 đoạn văn (trong 5 bài đã học ở sách Tiếng Việt lớp 4 tập 2) rồi đọc thành tiếng.

+ Học sinh trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên đưa ra.

* Lưu ý: GV ghi rõ tên bài, đoạn đọc và số trang vào phiếu cho từng học sinh bốc thăm.

Bài 1: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa (SGK / 21- TV 4 tập 2)

+ Đọc đoạn: “ Năm 1946.....của giặc”

Trả lời: Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có đóng góp gì lớn trong kháng chiến?

Bài 2: Sầu riêng (SGK/ 34 – TV 4 tập II)

+ Đọc đoạn: “ Sầu riêngkì lạ”

Trả lời: Sầu riêng là loại trái quý của vùng nào?

+ Đọc đoạn: “ Hoa sầu riêng.....tháng năm ta”.

Trả lời: Hoa sầu riêng được miêu tả như thế nào?

Bài 3: Hoa học trò (SGK/ 43, - TV 4 tập 2)

+ Đọc đoạn: “ Nhưng hoa càng đỏ.....bất ngờ vậy?”

Trả lời: Vẻ đẹp của hoa phượng có gì đặc biệt?

Bài 4: Khuất phục tên cướp biển (SGK/ 66, 67 – TV 4 tập II)

+ Đọc đoạn: “ Tên chúa tàu.....nhìn bác sĩ, quát”

Trả lời: Tính hung hãn của tên cướp biển được thể hiện qua những chi tiết nào?

+ Đọc đoạn: “ Con tức giận.....nhốt chuồng”

Trả lời: Cặp câu nào trong bài khắc họa hai hình ảnh đối nghịch nhau của bác sĩ Ly và tên cướp biển?

Bài 5: Thắng biển (SGK/ 76, 77 – TV 4 tập 2)

+ Đọc đoạn: “ Mặt trời lên cao dầnđiên cuồng”

Trả lời: Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự đe dọa của cơn bão biển?

+ Đọc đoạn: “ Một tiếng reo.....cứng như sắt”

Trả lời: Những từ ngữ, hình ảnh nào thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và chiến thắng của con người trước cơn bão biển?

Biểu điểm chấm đọc thành tiếng:

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm (1 điểm)
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng từ (không đọc sai quá 5 tiếng) (1 điểm)
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: (1 điểm)

2. Kiểm tra đọc hiểu (đọc hiểu văn bản kết hợp kiến thức Tiếng Việt): (7 điểm)

Câu 1: Ý b;

Câu 2: Ý a;

Câu 3: Ý b;

Câu 4: Ý c.

Câu 5. Trả lời: Trong cuộc sống mỗi người có một hoàn cảnh, ai cũng muốn mình được hạnh phúc, không ai muốn gặp đi đâu bất hạnh(0,5 điểm). Vì vậy, chúng ta cần phải biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau để cuộc sống tươi đẹp hơn. (0,5 điểm) – Tùy theo bài làm của HS để GV tính điểm.

Câu 6: Tùy vào bài làm của HS để giáo viên tính điểm: Nếu HS nêu được 1 đi đâu có ý nghĩa thì sẽ tính 1 điểm.

VD: Em học được ở bạn Nết sự kiên trì vượt qua khó khăn để học tập thật tốt dù bị tật nguyền; Hoặc: Em học tập ở bạn Nết lòng lạc quan, vượt lên chính mình, chăm chỉ học hành ...

Câu 7: Ý b;

Câu 8 Ý c.

Câu 9. Ý c

Câu 10: Học sinh đặt câu đúng yêu cầu và đủ ý, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm cảm (1 điểm).

* Lưu ý: Ví dụ: Bạn hãy giữ trật tự để nghe cô giảng bài!

Bạn nên giữ trật tự cho mình còn nghe cô giảng bài!...

- Các câu 1, 2, 3, 4, 7, 8 (tính mỗi câu 0,5 điểm)

- Các câu: 5, 6, 9, 10 (tính mỗi câu 1 điểm).

II. Bài kiểm tra viết: (10 điểm).

1. Chính tả: (3 điểm)

- Tốc độ đạt yêu cầu (0,5 điểm), chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ (0,25 điểm), trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp. (0,25 điểm)

- Viết đúng chính tả cả đoạn: 2 điểm.

* Điểm viết được trừ như sau:

- Mắc 1 lỗi trừ 0,25đ; mắc 2- 3 lỗi trừ 0,5đ; mắc 4 lỗi trừ 0,75đ; mắc 5 lỗi trừ 1đ; mắc 6 lỗi trừ 1,25đ; mắc 7 - 8 lỗi trừ 1,5đ; mắc 9 lỗi trừ 1,75đ; mắc 10 lỗi trở lên trừ 2đ.

* Lưu ý: Nếu HS viết thiếu 2, 3 chữ chỉ trừ lỗi sai, không trừ điểm tốc độ. Nếu HS viết bỏ một đoạn thì tính trừ hai lần (lỗi sai và tốc độ). Phần chữ viết, trình bày: Tùy theo mức độ mà trừ có sự thống nhất trong tổ.

2. Tập làm văn: (7 điểm)

* Học sinh viết được một bài văn tả một cây hoa mà em yêu thích.

a) Điểm thành phần được tính cụ thể như sau:

I. Mở bài: (1,5 điểm)

II. Thân bài: (4 điểm) . Cụ thể:

a) Nội dung: (1,5 điểm)

b) Kỹ năng: (1,5 điểm)

c) Cảm xúc: (1 điểm)

III. Kết bài: (1,5 điểm)

b) Đánh giá:

+ Học sinh viết được bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích.

+ Khả năng tạo lập văn bản, khả năng dùng từ, đặt câu, liên kết câu, khả năng lập ý,

sắp xếp ý, lỗi chính tả, dấu câu, chữ viết, trình bày.

+ Khả năng thể hiện tình cảm của HS với đồ chơi đó.

c) Chú ý:

Bài đạt điểm tối đa (7 điểm) phải viết đúng thể loại, đủ 3 phần (MB, TB, KB).

Giáo viên căn cứ vào ý diễn đạt, cách trình bày bài văn mà trừ điểm cho phù hợp.

- Nội dung từng phần phải đảm bảo.

- Nếu lạc đề tụt vào mức độ nội dung của cả bài mà trừ điểm cho hợp lí.

Bài văn mẫu Tả cây hoa

Trong các loài hoa, em đặc biệt yêu thích hoa cúc họa mi trắng - loại hoa của mùa thu Hà Nội.

Cây cúc họa mi trông giống như những cây cỏ dại. Với thân nhỏ dài mà mảnh mai. Lá cây cũng nhỏ mà dài như những sợi cỏ trên sân trống. Nhưng khi mùa thu đến, cây lột xác hoàn toàn, trở thành loài hoa đẹp đến ngây ngất. Hoa cúc họa mi không lớn. Khi còn là nụ, chỉ lớn chừng hạt lạc mà thôi. Khi nở bung thì lớn chừng chén trà. Nhụy hoa tròn đầy như cái cúc áo, màu vàng ruộm như rơm phơi chín nắng. Cánh hoa cúc nhỏ mà dài, mỏng manh. Cánh hoa xếp thành hai lớp, vừa không quá mỏng nhưng cũng không quá dài. Tạo nên vẻ đẹp thướt tha và mềm mại. Chính vì nét đẹp ấy, mà người ta thường mặc áo dài khi chụp ảnh cùng cúc họa mi. Những bông cúc họa mi ấy mang vẻ đẹp thanh khiết, mộc mạc. Tuy giản dị nhưng không hề tầm thường.

Cứ mỗi khi những cơn gió heo may đầu tiên bắt đầu thổi trên ngõ gạch Hà Thành. Em lại bất giác dõi theo những gánh hàng rong, để tìm hình dáng quen thuộc của những bó hoa cúc họa mi yêu dấu.

Tham khảo thêm một số bài văn mẫu tả cây hoa lớp 4 khác:

- [Tả cây mai lớp 4 - 10 bài văn mẫu hay nhất \(chọn lọc\)](#)
- [Top 9 đoạn văn tả một loài hoa hoặc một thứ quả mà em yêu thích \(siêu hay\)](#)
- [Top 9 đoạn văn nói về lợi ích của một loài cây mà em biết lớp 4 \(siêu hay\)](#)

Đề thi Tiếng Việt giữa học kì 2 lớp 4 năm 2022 - 2023 (Đề số 3)**A – Kiểm tra đọc: (10 điểm)****1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)**

Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.

Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 19 đến tuần 27 (Hướng dẫn đi đầu chính nội dung dạy học cấp tiểu học học kì 2 theo công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo viên ghi tên bài, số trang vào phiếu, gọi học sinh lên bốc thăm và đọc thành tiếng. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 90 tiếng/phút (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: (7 điểm)

a. Đọc thầm bài văn sau:

NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG

Cuộc đua ma-ra-thon hàng năm ở thành phố tôi thường diễn ra vào mùa hè. Nhiệm vụ của tôi là ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi có ai đó cần được chăm sóc y tế. Anh tài xế và tôi ngồi trong xe, phía sau hàng trăm con người, chờ tiếng súng lệnh vang lên.

Khi đoàn người tăng tốc, nhóm chạy đầu tiên vượt lên trước. Chính lúc đó hình ảnh một người phụ nữ đập vào mắt tôi. Tôi biết mình vừa nhận diện được “Người chạy cuối cùng”. Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra. Đôi chân tật nguyền của chị tưởng chừng như không thể nào bước đi được, chứ đừng nói là chạy.

Nhìn chị chật vật đặt bàn chân này lên trước bàn chân kia mà lòng tôi tự dưng thổn thức, r ã reo hò cổ động cho chị tiến lên. Tôi nửa muốn cho chị dừng lại nửa cầu mong chị tiếp tục. Người phụ nữ vẫn kiên trì tiến tới, quả quyết vượt qua những mét đường cuối cùng.

Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường. Chị chậm rãi tiến tới, băng qua, giật đứt hai đầu sợi dây cho nó bay phấp phới sau lưng tựa như đôi cánh.

Kể từ hôm đó, mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tôi lại nghĩ đến “Người chạy cuối cùng”. Liên sau đó mọi việc trở nên nhẹ nhàng đối với tôi.

Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng khoanh tròn và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1: Nhiệm vụ của nhân vật “Tôi” trong bài là: (0, 5 điểm)

- A. Chăm sóc y tế cho vận động viên.
- B. Lái xe cứu thương.
- C. Bắn tiếng súng lệnh cho cuộc đua.
- D. hò reo cổ vũ cho cuộc đua.

Câu 2: Không khí của cuộc thi ma-ra-thon thế nào? (0, 5 điểm)

- A. Không khí của cuộc thi ma-ra-thon sôi nổi.
- B. Không khí của cuộc thi ma-ra-thon buồn tẻ.
- C. Không khí của cuộc thi ma-ra-thon bình thường.
- D. Không khí của cuộc thi ma-ra-thon yên lặng.

Câu 3: Trong giải ma-ra-thon tác giả chú ý đến nhân vật nào nhất ? (0, 5 điểm)

- A. Chú ý đến những người trên xe cứu thương.
- B. Chú ý đến những người chạy theo đễ cổ vũ.
- C. Chú ý đến những người xuất phát đầu tiên.
- D. Chú ý đến người xuất phát cuối cùng.

Câu 4: Giải Ma-ra-thon là giải: (1 điểm)

- A. Giải ma-ra-thon dành cho người thích bơi lội.
- B. Giải ma-ra-thon dành cho người thích đi xe đạp.
- C. Giải ma-ra-thon dành cho người thích chạy bộ.
- D. Giải ma-ra-thon dành cho người thích leo núi.

Câu 5: “Người chạy cuối cùng” trong cuộc đua là ai ? Có đặc điểm gì ? (1 điểm)

Viết câu trả lời của em:

Câu 6: Đoạn cuối bài: “Kể từ hôm đó, ...nhẹ nhàng đối với tôi” tác giả muốn khuyên em đi đâu gì ? (1 điểm)

Viết câu trả lời của em:

Câu 7: Câu “Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra.” (0, 5 điểm)

- A. Câu khiến.
- B. Câu kể Ai là gì?
- C. Câu kể Ai thế nào?
- D. Câu kể Ai làm gì ?

Câu 8: Dòng nào sau đây chỉ toàn là từ láy? (0, 5 điểm)

- A. Xanh um, lộng lẫy, ngay ngáy, rục rĩ, mênh mông.
- B. Rục rĩ, lộng lẫy, xanh um, ngay ngáy, bờ bến.
- C. Rục rĩ, lộng lẫy, xanh um, ngay ngáy, ấm áp.
- D. Rục rĩ, lộng lẫy, xúm xít, ngay ngáy, ấm áp.

Câu 9: Trong câu: “Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra.” (1 điểm)

Chủ ngữ là:.....

Vị ngữ là:.....

Câu 10: Em đặt câu kể “Ai là gì?” để khen chị vận động viên đã chiến thắng: (1 điểm)

Viết câu trả lời của em:

B – Kiểm tra viết: (10 điểm)

1. Chính tả nghe - viết: (2 điểm) (15 phút)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài (Họa sĩ Tô Ngọc Vân). SGK Tiếng việt 4, tập 2, trang 56.

2. Tập làm văn: (8 điểm) (25 phút)

Đề bài: Tả cây bóng mát mà em yêu thích nhất.

Đáp án đề thi Tiếng Việt lớp 4 giữa kì 2 năm 2022 - 2023 (Đề số 3)**A – Kiểm tra đọc: (10 điểm)****1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)**

Đánh giá, cho điểm. Giáo viên đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

a. Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá 1 phút): 0, 5 điểm

(Đọc từ trên 1 phút – 2 phút: 0, 25 điểm; đọc quá 2 phút: 0 điểm)

b. Đọc đúng tiếng, đúng từ, trôi chảy, lưu loát: 1 điểm

(Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0, 5 điểm; đọc sai 5 tiếng trở lên: 0 điểm)

c. Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0, 5 điểm

(Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 - 3 chỗ: 0, 25 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

d. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

(Trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0, 5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm)

* **Lưu ý:** Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: (7 điểm)

Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập đạt số điểm như sau:

Câu 1: B.

Câu 2: A.

Câu 3: D

Câu 4: C

Câu 5: “Người chạy cuối cùng” trong cuộc đua là ai? Có đặc điểm gì ? (1 điểm)

Người chạy cuối cùng là một phụ nữ. Người phụ nữ có đôi bàn chân tật nguyền.

Câu 6: Đoạn cuối bài : “Kể từ hôm đó, ...nhe nhàng đối với tôi” tác giả muốn khuyên em đi đâu gì ? (1 điểm)

Học sinh nêu ý : Khi gặp công việc khó khăn , chúng ta quyết tâm thì mọi việc sẽ thành công tốt đẹp.

Câu 9: Trong câu: “Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra.” (1 điểm)

Chủ ngữ : Bàn chân chị ấy

Vị ngữ: cứ chụm vào mà đầu gối lại đưa ra

Câu 10: Em đặt câu kể “Ai là gì?” để khen chị vận động viên đã chiến thắng: (1 điểm)

Chị là người rất kiên trì

hoặc Chị là người đáng quý .

hoặc Chị là người chiến thắng

B – Kiểm tra viết: (10 điểm)

1. Chính tả nghe - viết: (2 điểm) (15 phút)

- GV đọc cho HS viết, thời gian HS viết bài khoảng 15 phút.

- Đánh giá, cho điểm: Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ và đúng theo đoạn văn (thơ) 2 điểm.

- Học sinh viết mắc từ 2 lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) : trừ 0, 5 điểm.

Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn, ... bị trừ 1 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn: (8 điểm) (25 phút)

Đánh giá, cho điểm

- Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 8 điểm:

+ Học sinh viết được một bài văn thể loại theo yêu cầu của đề (có mở bài, thân bài, kết bài) một cách mạch lạc, có nội dung phù hợp theo yêu cầu của đề bài.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch đẹp.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm phù hợp với thực tế bài viết.

* Bài đạt điểm 8 khi học sinh có sử dụng ít nhất từ 1 đến 2 biện pháp nghệ thuật trong làm bài.

Lưu ý: Học sinh viết bài tùy theo mức độ mà GV cho điểm đúng theo bài làm của học sinh.

Bài tham khảo Tả cây có bóng mát

Trước sân nhà em có một cây lộc vừng đã rất nhiều tuổi rồi. Cây cao lớn và có tán đẹp lắm, nên ai đi qua nhà em cũng phải xuýt xoa.

Cây lộc vừng cao đến hơn 4m, tỏa bóng rợp cả vùng sân trước nhà. Thân cây to và vạm vỡ, cả hai bạn nhỏ cũng chưa ôm xuể. Bộ rễ của cây thì phải rậm rạp lắm. Bởi chỉ một vài đoạn nhỏ của rễ bò trên mặt đất cũng to như cái cổ tay của em rồi. Lốp vỏ trên thân cây lộc vừng thô ráp và sần sùi nhưng không khô đến xuất hiện nhiều khe rãnh như cây bàng. Lúc nào, thân cây cũng có một màu nâu sẫm và tươi tốt. Từ cách mặt đất chừng một, mét, cây đã bắt đầu chẻ cành. Cành lộc vừng khá dài và cứng cáp. Điểm đặc biệt là tán của cây trông rất to và rậm, nhưng số lượng cành con của nó lại rất ít. Cảm giác tán cây lộc vừng dày đến như thế, là dựa vào những chiếc lá to và dài mọc san sát nhau, và các chùm hoa khổng lồ, dài đến cả 30, 40cm dày đặc.

Hoa lộc vừng nở từ tháng 6 cho đến hết tháng 10. Hoa nở từng đợt, hết chùm này đến chùm khác. Và nếu cây càng lâu đời, thời tiết càng thuận lợi, thì các đợt hoa thậm chí có thể nở từ tháng 5 và kéo đến sát dịp cuối năm. Hoa lộc vừng mọc thành từng chùm dài. Trên một cuống hoa có các bông hoa nhỏ màu đỏ mọc chi chít. Khi nở, các cánh hoa nhỏ và dài xòe ra như một quả cầu lông vậy. Một bông hoa nở có phi phải gần hai tuần mới tàn và rụng xuống. Bởi vì số lượng quá nhiều và liên tục có hoa mới nở, nên cảm tưởng như cây lộc vừng nở hoa mãi không tàn. Lúc nào nhìn

lên cây cũng thấy một rừng đở lửa. Và kèm theo đó, chính là một chiếc sân luôn thơm n ồng nàn mùi hoa lộc vùng được trải một thảm dày hoa đỏ m ền mại.

Cây lộc vùng là niềm tự hào của cả gia đình em với bạn bè. Chi ều chi ều, em sẽ ra quét lá và hoa rụng dưới sân cho sạch sẽ, r ồi lại tưới nước cho cây. Mong rằng, cây sẽ luôn phát triển khỏe mạnh, để lại đem đến thêm nhiều mùa hoa tuyệt vời nữa cho gia đình em.

Trên đây là tổng hợp 3 đề thi Tiếng Việt giữa kì 2 lớp 4 năm 2022 - 2023 (có đáp án) được tải nhiều Phần 1. Hy vọng sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học sinh ôn luyện, chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra giữa kì 2 sắp tới.